

Bàn về khái niệm doanh nhân Việt Nam

PGS.TS. Đỗ Minh Cường*

*Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế,
Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 2 năm 2009

Tóm tắt. Doanh nhân Việt Nam hiện nay là một cộng đồng rất đa dạng, hình thành từ nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau trong xã hội nhưng họ có một đặc điểm chung là làm công việc kinh doanh với mục tiêu đạt được sự giàu có và thành đạt. Họ không chỉ là các ông chủ tư nhân mà còn bao gồm cả bộ phận cán bộ, lãnh đạo, quản lý và nghiệp vụ kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước; không chỉ là một bộ phận của trí thức mà còn có trong giai cấp nông dân, đội ngũ cán bộ, công chức...; không chỉ là những người có hàng trăm, hàng nghìn tỷ đồng mà có cả những người mới lập nghiệp nghèo nhưng có chí làm giàu. Trong bài viết này, tác giả đã luận chứng doanh nhân không phải là một giai cấp hay tầng lớp xã hội mà còn là một cộng đồng gồm hàng triệu người làm nghề kinh doanh có mức độ sở hữu, quyền lực và địa vị xã hội khác nhau, ít được đào tạo kiến thức và kỹ năng chuyên môn, là lực lượng đông nhưng chưa mạnh, có tiềm năng phát triển lớn.

Ở nước ta hiện nay doanh nhân là ai? Hiện đã có hàng chục định nghĩa khác nhau về doanh nhân được công bố với nhiều quan niệm và cách hiểu khác nhau.

Cách thứ nhất, định nghĩa doanh nhân theo tiêu chí nghề nghiệp của họ trong xã hội. Cách định nghĩa này dựa vào sự giải thích từ “doanh nhân” của các từ điển. Có sự khác nhau trong quan niệm của giới học thuật nước ta về việc giải nghĩa từ *doanh* dẫn đến cách hiểu không giống nhau về danh từ *doanh nhân*. Từ điển *Từ và ngữ Hán - Việt* của GS. Nguyễn Lâm⁽¹⁾ chú giải từ “doanh” theo ba nghĩa: (1) doanh là lo toan làm ăn; (2) là đầy đủ và (3) là biển lớn. Hiểu theo nghĩa (1), thì doanh nhân có nghĩa rất rộng, gồm tất cả những người biết lo toan làm ăn; là tất cả những người làm việc trong lĩnh

vực kinh tế, trước hết là nhóm những người làm công việc quản lý kinh tế, bao gồm những

“Doanh nhân Việt Nam hiện nay là một cộng đồng rất đa dạng, hình thành từ nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau trong xã hội nhưng họ có một đặc điểm chung là làm công việc kinh doanh với mục tiêu đạt được sự giàu có và thành đạt”.

người làm công việc quản lý Nhà nước về kinh tế và những người hoạt động trong các doanh nghiệp, cả doanh nghiệp công ích không có mục tiêu vị lợi lẫn doanh nghiệp kinh doanh vị lợi. Quan niệm như trên là *quá rộng*,

không phân biệt được doanh nhân với những dạng người khác cùng trong lĩnh vực hoạt động kinh tế.

Quan niệm thứ hai về doanh nhân lại *quá hẹp*, chỉ bao gồm các ông chủ doanh nghiệp tư nhân, không bao gồm những người lãnh đạo các

* ĐT: 84-903254828.

E-mail: dominhuongbtctw@gmail.com

⁽¹⁾ Nguyễn Lâm (2003), *Từ điển từ và ngữ Hán - Việt*, NXB Văn học, HN, tr.168.



doanh nghiệp Nhà nước (DNNN). Tác giả Nguyễn Đức Thạch định nghĩa: “Doanh nhân là những người làm chủ thực sự những quan hệ kinh tế trong các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp tư nhân, từ quan hệ sở hữu đến quan hệ điều hành và quan hệ phân phối. Doanh nhân là những “ông chủ” doanh nghiệp tư nhân”⁽²⁾. Quan niệm như vậy đã loại những người làm kinh doanh cá thể, hộ gia đình và trong DNNN khỏi khái niệm doanh nhân.

Quan niệm thứ ba về doanh nhân đã cố gắng khắc phục tính chất quá rộng hoặc quá hẹp

“Doanh nhân là một tính cách không phải là một nghề”. Nói cách khác, theo kiểu Việt Nam, doanh nhân không phải là nghề mà là nghiệp”.

Schumpeter

của hai quan niệm trên. GS. Trần Ngọc Thêm chú giải kinh doanh theo nghĩa đen là “quản lý kinh tế”, còn doanh nhân là

“người quản lý (việc làm ăn)”, “là người làm kinh doanh”⁽³⁾. Cuốn Bài giảng Văn hoá kinh doanh do Đại học Kinh tế Quốc dân xuất bản năm 2006⁽⁴⁾ chọn cách giải thích từ Hán - Việt “doanh” là lái, “nhân” là người; “doanh nhân” là người làm kinh doanh để kiếm lời. Chúng tôi muốn bổ sung thêm, nên hiểu “doanh” ở đây là kinh doanh. Doanh nhân là những người làm kinh doanh, là các nhà kinh doanh (hiểu là người làm kinh doanh lớn).

Muốn biết doanh nhân là ai thì cần nhận biết thế nào là kinh doanh. Kinh doanh, theo nghĩa rộng, là tất cả các hành vi có mục đích vị lợi, nhằm đạt được lợi nhuận cho chủ thể. Doanh nhân là một khái niệm rộng chỉ nhiều

loại đối tượng người theo lĩnh vực hoạt động (sản xuất, dịch vụ, thương mại...) và quy mô khác nhau (cá thể, hộ gia đình, doanh nghiệp...). Hiện nay, trên thế giới cũng như nước ta, nói đến doanh nhân là người ta nghĩ ngay tới nhóm đối tượng tiêu biểu nhất của nó là những người sáng lập và lãnh đạo các doanh nghiệp, nhất là các tập đoàn, công ty lớn. Hiểu như vậy là đúng nhưng chưa đủ.

Cách thứ hai, định nghĩa doanh nhân theo tính cách và tâm lý chung của họ. Từ góc độ tâm lý học xã hội, thì doanh nhân là một nhóm xã hội lớn có đặc điểm tâm lý đặc thù so với các nhóm xã hội khác mà ta có thể so sánh như công nhân, công chức, người hoạt động xã hội, nhà báo, quân nhân... Nhà kinh tế học Schumpeter nhấn mạnh: “Doanh nhân là một tính cách không phải là một nghề”. Nói cách khác, theo kiểu Việt Nam, doanh nhân không phải là nghề mà là nghiệp.

Quan điểm trên rất đáng để chúng ta phải suy nghĩ, vì theo chúng tôi, có hai lý do chính sau đây:

Một là, công việc kinh doanh và những người làm kinh doanh đòi hỏi phải có một tính cách phù hợp, mang tính đặc thù của nghề nghiệp mà thiếu nó thì những người được phân công làm công việc đó, được bổ nhiệm giữ các chức vụ cao trong nghề đó không thể hoàn thành nhiệm vụ của mình; nói cách khác là không có nghiệp của mình. Vì không chú ý đến những đòi hỏi và tiêu chuẩn khách quan của nghề nghiệp, cho nên trong công tác cán bộ tại một số cơ quan, địa phương có các quyết định không chuẩn dẫn đến hậu quả xấu. Một số cấp uỷ tỉnh, thành phố đã bổ nhiệm vào các chức vụ chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc DNNN trực thuộc chỉ theo nguyên tắc đồng cấp mà không theo nguyên tắc đủ năng lực chuyên môn; điều động cả những người từng làm lãnh đạo tổ chức Đảng hoặc chính quyền cấp quận, huyện vốn không hoàn thành nhiệm vụ, thậm chí đã bị kỷ luật hoặc gần đến tuổi về hưu... Hậu quả chung là với người lãnh đạo không đủ tài đức, DNNN đó sẽ bị suy thoái, r... sai lầm...

⁽²⁾ GS. Phạm Ngọc Quang (2008), *Doanh nhân là một bộ phận đặc thù của trí thức*, Tạp chí Cộng sản điện tử <www.tapchicongsan.org.vn>, số 20(164).

⁽³⁾ Trần Ngọc Thêm (2006), *Văn hoá doanh nhân và văn hoá doanh nhân Việt Nam*, Báo cáo tại Hội thảo Văn hoá doanh nhân Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh.

⁽⁴⁾ Dương Thị Liễu (chủ biên) (2006), *Bài giảng Văn hoá kinh doanh*, NXB. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr.196.



Hai là, tính cách doanh nhân không chỉ là tiêu chí cơ bản để xác định xu hướng lựa chọn nghề nghiệp mà còn là cơ sở để dự đoán công việc thực của các cá nhân trong xã hội. Thực tế cho thấy, nhiều người hiện đang làm các công việc không phải là kinh doanh như làm cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà

nước, đoàn thể quần chúng nhưng do có tính cách doanh nhân mạnh nên họ sẽ thực hiện

“Tính cách doanh nhân không chỉ là tiêu chí cơ bản để xác định xu hướng lựa chọn nghề nghiệp mà còn là cơ sở để dự đoán công việc thực của các cá nhân trong xã hội”.

hành vi kinh doanh khi có cơ hội. Đây là những hành vi không chính danh, không được pháp luật khuyến khích hoặc đã cấm nhưng vẫn diễn ra khá phổ biến ở nước ta theo các hình thức: (i) cán bộ, công chức có hai vai, trong cùng thời gian vừa làm công việc được tổ chức chính thức giao, vừa làm công việc của riêng mình để kiếm thêm thu nhập bổ sung. Trong điều kiện hiện nay, những người có tính cách doanh nhân mạnh thường thu được từ nguồn thu nhập phụ ngoài cơ quan nhiều hơn từ công việc chính - điều đó tạo nên hiện tượng công chức, viên chức “chân ngoài dài hơn chân trong”. (ii) Cán bộ, công chức lạm dụng công việc, chức vụ của mình để kinh doanh, kiếm tiền trái phép. Đây là một hình thức tham nhũng có mục tiêu kiếm lợi và làm giàu cá nhân. Những hành vi kinh doanh phi pháp của cán bộ, công chức thường diễn ra tinh vi, được che dấu kín đáo (ví dụ như tiết lộ thông tin nội gián, dùng chức vụ của mình để “góp vốn” kinh doanh với các đối tượng bị họ quản lý; lập doanh nghiệp “sân sau” cho vợ, con hoặc người nhà đứng tên...) tạo ra một “nền kinh tế ngầm” rất khó kiểm soát.

Ngoài tình trạng làm việc “chân ngoài dài hơn chân trong”, những người có tính cách doanh nhân mạnh còn thực hiện sự thay đổi công việc và nghề nghiệp khi có cơ hội để được phát triển phù hợp với xu hướng tâm lý và sở thích của mình. Mặc dù không có được số liệu phân tích cụ thể nhưng chúng tôi dự đoán một

tỷ lệ không nhỏ trong số hơn 16314 công chức bỏ việc ra làm cho khu vực tư doanh và nước ngoài trong 5 năm (2003 - 2007) là những người có tính cách doanh nhân và mong muốn có mức thu nhập “chính danh” cao hơn hẳn so với lương Nhà nước mà họ được trả. Như vậy, các cấp lãnh đạo cần hết sức lưu ý khi bố trí và quản lý những người có tính cách doanh nhân mạnh vào các vị trí có quyền lực trong hệ thống chính trị nước ta. Kinh nghiệm của nhiều nước là trước và trong khi trở thành chính khách, công chức thì doanh nhân phải khai báo tất cả tài sản của mình (thậm chí của cả gia đình và cam kết không dùng công vụ để tư lợi) để cho xã hội giám sát.

Cách thứ ba là định nghĩa khái niệm doanh nhân bằng sự kết hợp cả hai cách trên, tức là đưa ra đặc điểm nghề nghiệp và tính cách của họ:

- Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam định nghĩa: “Doanh

“Doanh nhân Việt Nam hiện nay là một cộng đồng xã hội gồm những người làm nghề kinh doanh, trước hết là bộ phận những người chủ sở hữu, lãnh đạo, quản lý, hoạt động nghiệp vụ kinh doanh (có mục tiêu vị lợi) của các hộ gia đình và doanh nghiệp”.

nhân là nhà đầu tư, là nhà quản lý, là người chèo lái con thuyền doanh nghiệp mà điểm khác biệt của doanh nhân với những người khác là ở chỗ họ là người dám chấp nhận mạo hiểm, rủi ro khi dấn thân vào con đường kinh doanh”⁽⁵⁾.

- Nhà nghiên cứu Vũ Quốc Tuấn, trong bài “Doanh nhân - một góc nhìn” trên báo Doanh nhân Sài Gòn cuối tuần, ngày 13/10/2007, viết: “Nói một cách chặt chẽ, doanh nhân là những người chủ doanh nghiệp trực tiếp kinh doanh doanh nghiệp của mình, những người được cử hoặc được thuê để quản lý doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh; trách nhiệm và lợi ích của họ gắn liền với kết quả kinh doanh của

⁽⁵⁾ Dương Thị Liễu (chủ biên) (2006), *Bài giảng kinh doanh*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà



doanh nghiệp, mà yêu cầu đầu tiên của họ là phải có đủ điều kiện để sáng tạo, không ngừng phát triển doanh nghiệp".

- Sách Bài giảng Văn hóa Kinh doanh của Đại học Kinh tế quốc dân viết: "Doanh nhân là người làm kinh doanh, là chủ thể lãnh đạo, chịu trách nhiệm trước xã hội và pháp luật. Doanh nhân có thể là chủ một doanh nghiệp, là người sở hữu và điều hành, Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty hoặc cả hai"⁽⁶⁾.

Cách định nghĩa như trên cho chúng ta thấy một quan điểm toàn diện hơn về doanh nhân nhưng thường bị dài vì phải liệt kê một số đặc điểm và đối tượng khác nhau. Mặt khác, ba định nghĩa trên đều bỏ qua một nhóm đối tượng

gồm hàng triệu người hiện đang theo đuổi nghề nghiệp kinh doanh ở nước ta là những người kinh doanh cá thể (doanh nhân cá nhân) và những hộ kinh doanh không lập doanh nghiệp; mà chính sự đóng góp của họ với tư cách là các chủ thể kinh doanh đông đảo nhất đã tạo nên nét đặc sắc của văn hóa doanh nhân và văn hóa kinh doanh Việt Nam. Chẳng lẽ họ phải đứng ngoài cộng đồng doanh nhân Việt Nam?

Ngoài 3 cách định nghĩa kể trên, khái niệm doanh nhân còn được định nghĩa bằng phương pháp so sánh với với các tầng lớp và cộng đồng khác trong xã hội. Nhà nghiên cứu Vũ Quốc Tuấn cho rằng doanh nhân ở nước ta là một tầng lớp xã hội mới có đặc điểm "ba trong một": (1) là một chuyên gia quản lý kinh doanh, (2) là một nhà trí thức, (3) thuộc lớp người trẻ tuổi⁽⁷⁾. GS. Phạm Ngọc Quang cho rằng "doanh nhân là một bộ phận đặc thù của trí thức: trí thức - doanh nhân"⁽⁸⁾.

gồm hàng triệu người hiện đang theo đuổi nghề nghiệp kinh doanh ở nước ta là những người kinh doanh cá thể (doanh nhân cá nhân) và những hộ kinh doanh không lập doanh nghiệp; mà chính sự đóng góp của họ với tư cách là các chủ thể kinh doanh đông đảo nhất đã tạo nên nét đặc sắc của văn hóa doanh nhân và văn hóa kinh doanh Việt Nam. Chẳng lẽ họ phải đứng ngoài cộng đồng doanh nhân Việt Nam?

⁽⁶⁾ Sdd, tr.197.

⁽⁷⁾ www.chungta.com/doanhnhnan360/11-10-2008.

⁽⁸⁾ *Doanh nhân là một bộ phận đặc thù của trí thức*, số 20 (164) năm 2008, xem tại: www.tapchicongsan.org.vn.

Chúng tôi cho rằng quan điểm xem doanh nhân là một bộ phận của tầng lớp trí thức chưa hẳn đã chính xác và đã bỏ sót đối tượng. Xét về góc độ xã hội học, doanh nhân bình đẳng với trí thức, với tư cách cùng là một cộng đồng hay tầng lớp xã hội, không nên đặt cái này trong cái kia. Trong tầng lớp doanh nhân nước ta hiện nay có nhiều người là những "tỷ phú chân đất", nhiều người thành đạt khi chưa có trình độ đại học. Ở nhiều nước phát triển cũng không thiếu các doanh nhân thành đạt trở thành các tỷ phú và thần tượng của giới kinh doanh nhưng về học vấn còn chưa tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc đại học (Ví dụ, trường hợp Konosuke Matsushita, Sochio Honda... tại Nhật, Bill Gates, Michael Dell... tại Mỹ). Sự phân tích từ nhiều cách tiếp cận kể trên cho chúng ta thấy cần phải có một quan niệm về doanh nhân theo nghĩa rộng, đồng thời chỉ ra bộ phận, nhóm đối tượng cốt lõi của nó.

Theo chúng tôi, doanh nhân Việt Nam hiện nay là một cộng đồng xã hội gồm những người làm nghề kinh doanh, trước hết là bộ phận những người chủ sở hữu, lãnh đạo, quản lý, hoạt động nghiệp vụ kinh doanh (có mục tiêu vị lợi) của các hộ gia đình và doanh nghiệp.

Định nghĩa về doanh nhân như trên có thể chưa đầy đủ, toàn diện nhưng đã khắc phục được nhiều thiếu sót và bổ sung một số điểm mới trong quan điểm của các tác giả đi trước. Cụ thể:

- Làm cơ sở để xây dựng các tiêu chí để nhận diện doanh nhân trong xã hội, khắc phục việc bỏ sót đối tượng thuộc ngoại diện của khái niệm doanh nhân. Rất nhiều hộ gia đình, cá nhân hoạt động kinh doanh nhưng không thành lập hoặc tham gia vào doanh nghiệp nào vẫn thuộc về cộng đồng doanh nhân Việt Nam. Không thể nói các ông chủ, bà chủ của các cửa hiệu, của hàng trên phố Hàng Ngang, Hàng Đào, chợ Đồng Xuân, v.v... không phải là doanh nhân. Khu vực nông nghiệp, nông thôn nước ta có hơn 13 triệu hộ gia đình nông dân hoạt động kinh tế. Vậy, những hộ gia đình nông dân nào và những cá nhân, hộ kinh tế nông nghiệp nào có thể gọi là doanh nhân



Dựa vào định nghĩa trên đây và căn cứ vào thực tiễn xã hội nước ta hiện nay có thể suy ra có ba tiêu chí cơ bản để xác định họ có phải là doanh nhân hay không: (1) hoạt động, hành vi của họ có một mục tiêu chính là kiếm lợi nhuận, làm giàu, là bán sản phẩm, dịch vụ ra thị trường; (2) họ có điều kiện hành nghề và đặc điểm tâm lý phù hợp (về thời gian, vốn, tư liệu sản xuất, quan điểm, kiến thức và kỹ năng... hay nói cách khác, là đạt chuẩn nhất định về nhân cách doanh nhân) với hoạt động kinh doanh và đó là công việc chính của họ; (3) nguồn thu nhập chính của họ từ hoạt động này; nói cách khác, công việc kinh doanh đảm bảo được cuộc sống của họ và gia đình, tạo cơ hội cho họ phát triển. Như vậy, những hộ nông dân, người hoạt động kinh tế phi nông nghiệp chỉ có mục tiêu tự sản tự tiêu, tự cung tự cấp hoặc quy mô sản xuất quá nhỏ bé không phải là doanh nhân; những người sản xuất nông nghiệp thiếu trình độ kỹ năng, hiệu quả thấp, không có sản phẩm để bán được trên thị trường chỉ là nông dân nhưng không phải là doanh nhân. Những nông dân - doanh nhân điển hình là các chủ trang trại sản xuất hàng hóa.

- Mở rộng ngoại diên khái niệm doanh nhân Việt Nam vượt khỏi biên giới quốc gia. Theo quan điểm của Đảng ta, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay (Việt kiều) là một bộ phận không thể tách rời của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, khái niệm doanh nhân Việt Nam còn bao gồm nhóm đối tượng là những doanh nhân gốc Việt Nam, hiện đang sinh sống và hoạt động ở nước ngoài còn mang quốc tịch Việt Nam hoặc quốc tịch của nước khác; họ vẫn là một bộ phận của chủ thể văn hóa Việt Nam.

Sửa chữa sai sót khi loại bỏ cán bộ lãnh đạo, quản trị, cán bộ nghiệp vụ kinh doanh của khối doanh nghiệp Nhà nước khỏi khái niệm doanh nhân. Cần phân biệt DNNN làm các loại: (a) DNNN hoạt động kinh doanh, (b) DNNN hoạt động công ích không vì mục tiêu lợi nhuận và (c) DNNN làm cả hai nhiệm vụ trên. Đối với các DNNN hoạt động công ích, không có mục đích lợi nhuận (vô vị lợi, chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng số DNNN), thì những nhà lãnh

đạo, quản trị của họ có thể không phải là doanh nhân. Trong phần lớn DNNN đang làm nhiệm vụ kinh doanh hoặc vừa kinh doanh vừa hoạt động công ích thì đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của họ cũng là những doanh nhân. Thậm chí, những người làm các công việc kinh doanh trong các doanh nghiệp của quân đội, công an (Viettel và MB - Ngân hàng Quân đội là ví dụ tiêu biểu) dù đang mang quân hàm sỹ quan cũng là doanh nhân, nói chính xác hơn họ là công chức - doanh nhân hay doanh nhân - cán bộ, công chức.

- Phân biệt doanh nhân với các cán bộ, nhân viên không làm công việc, nhiệm vụ kinh doanh trong một doanh nghiệp. Trong doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh không phải cán bộ, nhân viên nào cũng là doanh nhân mà chỉ những người tham gia trực tiếp vào dây chuyền đầu tư, sản xuất, tiếp thị, phân phối... của doanh nghiệp; những người làm các công việc chính trị, đoàn thể, hành chính như cán bộ Đảng, công đoàn, thanh niên, văn thư... không phải là doanh nhân. Như vậy, doanh nhân trong một doanh nghiệp là những cán bộ lãnh đạo, quản lý và một số nhân viên trực tiếp làm công việc kinh doanh và trong khoảng thời gian mà họ thực hiện nhiệm vụ trên.

- Cũng cần phân biệt doanh nhân với các khái niệm có liên quan trực tiếp với nó như: “thương nhân”, “nhà doanh nghiệp”, “nhà quản trị kinh doanh”, “cán bộ lãnh đạo và quản lý kinh tế”... Khái niệm doanh nhân rộng hơn khái niệm thương nhân - chỉ bộ phận doanh nhân hoạt động trong lĩnh vực thương mại (mua và bán, lưu thông và phân phối). Xét về mặt lịch sử thì thương nhân thường là bộ phận xuất hiện sớm nhất trong giới doanh nhân. Ngoài thương nhân, những người làm sản xuất, và các loại hình dịch vụ khác (đầu tư, tư vấn, du lịch...) có mục đích kinh doanh đều là doanh nhân.

Hiện nay, doanh nghiệp là hình thức tổ chức hoạt động kinh tế, kinh doanh chủ yếu, có hiệu quả nhất, nên các nhà quản trị doanh nghiệp kinh doanh là những doanh nhân tiêu biểu nhất. Doanh nhân, ngay cả bộ phận cán bộ



doanh nghiệp Nhà nước, cũng khác với những cán bộ, công chức làm công việc quản lý Nhà nước về kinh tế, kinh doanh tại các cơ quan chính quyền Trung ương và địa phương; nhóm người này làm công việc quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp và các chủ thể kinh tế khác, trong khi doanh nhân là nhóm người trực tiếp hoạt động kinh tế có mục đích kinh doanh - vị lợi. Trong thể chế kinh tế thị trường, quan hệ giữa hai nhóm người này là quan hệ giữa chủ thể quản lý Nhà nước với đối tượng quản lý và tiếp nhận dịch vụ công, có khác nhau về tính chất công việc nhưng có một mục tiêu chung là cùng vì sự phát triển của nền kinh tế quốc gia; hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước được thể hiện chủ yếu qua hiệu quả kinh doanh và sự phát triển của các doanh nghiệp, doanh nhân.

Trong lịch sử, Việt Nam đã từng tồn tại giai cấp tư sản (dân tộc) thời kỳ chính quyền thực dân Pháp và chính quyền thực dân mới ở miền Nam trước ngày thống nhất đất nước năm 1975. Ở nước ta hiện nay, theo chúng tôi, doanh nhân là một cộng đồng xã hội chứ không phải là một giai cấp hay tầng lớp xã hội.

V.I Lê nin đã đưa ra một định nghĩa chuẩn về giai cấp⁽⁹⁾ là những tập đoàn người khác nhau về (a) địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định, (b) khác nhau về quan hệ của họ đối với tư liệu sản xuất, (c) khác nhau về vai trò của họ trong những tổ chức lao động xã hội, và (d) khác nhau về cách thức hưởng thụ và phần của cải xã hội mà họ được hưởng. Đương nhiên, những cá nhân, nhóm, cộng đồng người khác nhau về các đặc điểm và tiêu chí trên đây thì không thể cùng trong một giai cấp. Từ quan điểm này, chúng ta có thể phân tích tính chất giai cấp của doanh nhân nước ta hiện nay.

Trước hết, doanh nhân Việt Nam là một cộng đồng gồm nhiều triệu cá nhân được hình thành chủ yếu trong thời kỳ đổi mới, gồm nhiều nhóm, nhiều bộ phận thuộc về các giai cấp, tầng lớp khác nhau trong xã hội nước ta. Doanh nhân

hiện nay có lịch sử thành phần xuất thân, trường thành và bản thân họ đang hoạt động trong nhiều giai tầng xã hội khác nhau: nông dân, công nhân, sinh viên, trí thức, cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang, người kinh doanh cá thể, tiểu thương, tiểu chủ, chủ doanh nghiệp vừa và lớn... Đáng chú ý là nhiều doanh nhân trẻ, giàu có, thành đạt và làm chủ các thương hiệu Việt Nam nổi tiếng hiện nay như Hoàng Anh Gia Lai, Trung Nguyên, Hòa Phát, Đại Dương, Khaisilk... đều mới lập nghiệp từ năm 1990 trở lại đây với số vốn ban đầu thường không quá 1 tỷ đồng.

Có bao nhiêu doanh nhân ở nước ta hiện nay? Theo Niên giám Thống kê 2008 của Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 31/12/2007, cả nước có 155771

“Doanh nhân là một cộng đồng xã hội chứ không phải là một giai cấp hay tầng lớp xã hội”.

doanh nghiệp đang hoạt động, với 7.4 triệu người lao động (tính tròn số); trong đó, doanh nghiệp Nhà nước có 3.5 nghìn, chiếm 2.2% tổng số doanh nghiệp, với 1.8 triệu lao động, chiếm 24% tổng số lao động trong các loại doanh nghiệp; doanh nghiệp ngoài Nhà nước (dân doanh) là 147316 đơn vị, chiếm 94.6% tổng số doanh nghiệp, với 3.9 triệu lao động, chiếm 53% tổng số lao động trong các loại doanh nghiệp; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có 4961 đơn vị, chiếm 3.2%, với gần 1.5 triệu lao động, chiếm 23% tổng số lao động trong các doanh nghiệp. Điều đáng chú ý, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, có tới 97% doanh nghiệp nước ta có quy mô vừa và nhỏ (sử dụng dưới 300 lao động hoặc có vốn điều lệ dưới 10 tỷ đồng), trong đó, 57% doanh nghiệp chỉ có số lao động dưới 10 người, 77% doanh nghiệp có mức vốn dưới 5 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, số cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (phần lớn là cơ sở kinh tế hộ gia đình) phi nông nghiệp là 3.7 triệu đơn vị, với 6.6 triệu lao động⁽¹⁰⁾. Còn khu vực nông thôn hiện có khoảng 13.07 triệu hộ gia đình, chiếm 73% dân

⁽⁹⁾ V.I Lênin (1977), *Toàn tập*, t.39, NXB Tiến bộ, M, tr.17-18.

⁽¹⁰⁾ *Niên giám thống kê (tóm tắt) (2008)*, p. nghiệp và cơ sở kinh doanh cá thể, <http://www.gso.gov.vn>.



số cả nước và thu hút 2/3 lực lượng lao động toàn xã hội.

Như đã phân tích ở phần trên, không phải tất cả nhưng phần lớn số người Việt Nam làm việc trong các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh cá thể kể trên là doanh nhân - vì mục tiêu, tính chất lao động và thu nhập của họ phụ thuộc vào hiệu quả kinh doanh của các tổ chức này. Tỷ lệ doanh nhân trong hơn 13 triệu hộ gia đình nông thôn thấp hơn so với trong các doanh nghiệp và

“Trong danh sách 100 người giàu nhất Việt Nam trên sàn chứng khoán năm 2008 có 49 người có trình độ học vấn dưới đại học. Bộ phận doanh nhân trí thức hiện nay chỉ là thiểu số”.

cơ sở kinh doanh phi nông nghiệp; vì quy mô nhỏ, tính chất tự cung tự cấp, trình độ sản xuất thấp. Từ đây, có thể suy ra nước ta

hiện có hàng triệu doanh nhân với các tính chất, quy mô kinh doanh và mức độ giàu có rất khác nhau, đồng nhất là bộ phận đang làm việc trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, còn gọi là khu vực kinh tế dân doanh hay tư nhân.

Thứ hai là về địa vị, vai trò của doanh nhân trong xã hội và trong hệ thống sản xuất: doanh nhân thuộc về khái niệm nhân dân hay là tầng lớp những người lao động ở nước ta hiện nay, có vai trò là những chiến sỹ tiên phong trong mặt trận kinh tế, là lực lượng quan trọng, nòng cốt của Đảng, Nhà nước và dân tộc để thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Trong cộng đồng doanh nhân lại bao gồm những người có công việc và địa vị xã hội rất khác nhau: người làm kinh doanh cá thể hoặc quy mô một gia đình, nhiều người là nhân viên, chuyên viên nghiệp vụ làm thuê không có chức vụ quản lý, người thì là chủ hoặc có địa vị đứng đầu bộ máy quản trị, điều hành doanh nghiệp... Một bộ phận doanh nhân nước ta hiện còn có thêm vai trò của chính khách vì họ có chức vị trong các tổ chức chính trị và xã hội như Hội đồng nhân dân các cấp, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc... Như vậy, nước ta có nhiều loại doanh nhân không chuyên nghiệp và mô hình doanh nhân liên, đa

nhân cách: trí thức - doanh nhân hay doanh nhân - trí thức, nông dân - doanh nhân, công chức - doanh nhân hay doanh nhân - cán bộ, công chức, doanh nhân - chính khách,...

Thứ ba, về quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất: doanh nhân không chỉ gồm bộ phận các ông bà chủ có quyền sở hữu các tư liệu sản xuất của doanh nghiệp - thành phần cốt lõi và tiêu biểu nhất của khái niệm doanh nhân, được gọi là các nhà kinh doanh hay nhà doanh nghiệp - mà còn bao gồm cả những cán bộ, công nhân viên tham gia vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đó, những người này có thể không có quyền hoặc có một phần quyền sở hữu doanh nghiệp (bao gồm các tư liệu sản xuất, các tài sản hữu hình và vô hình) tùy thuộc vào tỷ lệ cổ phần của doanh nghiệp mà họ nắm giữ với tư cách là cổ đông của công ty.

Thứ tư, về quy mô thu nhập và cách thức sử dụng của cải thu được, thì doanh nhân có một điểm chung là thường dành phần lớn tài sản họ có được nhờ kinh doanh để tái đầu tư nhằm không ngừng mở rộng quy mô kinh doanh. Điểm khác biệt của cộng đồng doanh nhân Việt Nam là có sự khác nhau hay chênh lệch rất lớn về giàu nghèo và mức độ của cải trong nội bộ. Trước hết là khác nhau về mức độ thu nhập và tài sản giữa bộ phận doanh nhân “ông chủ” và cấp lãnh đạo, quản trị cao cấp của doanh nghiệp với những doanh nhân là nhân viên, cán bộ cấp cơ sở. Ngay trong bộ phận doanh nhân là các nhà doanh nghiệp còn được gọi là “các ông bà chủ” cũng có cấu trúc phân tầng của cải theo hình tháp: có người nghèo (do mới làm kinh doanh hoặc bị thua lỗ nặng), có người khá giả, có người giàu và số ít người rất giàu. Trong phương thức hưởng thụ sinh hoạt thì dường như doanh nhân nước ta còn nhiều người giàu nhưng chưa sang; lối sống của doanh nhân nhìn chung chưa trở thành chuẩn mực về văn minh và tầm gương đạo đức cho xã hội.

Kết quả khảo sát mức sống gia đình năm 2006 do Tổng cục Thống kê thực hiện và công bố cho thấy, thu nhập bình quân của một nhân khẩu của nước ta mới đạt 636500đ/thá



lệch về thu nhập giữa nhóm cao nhất (nhóm 5 - 1541.7 ngàn đồng) với nhóm thấp nhất (nhóm 1 - 184.3 ngàn đồng) là 8.3 lần⁽¹¹⁾. Đến hết năm 2008, thu nhập bình quân đầu người ước tính của Chính phủ đã đạt khoảng 1000 USD/năm⁽¹²⁾, hơn 16 triệu đồng. Trong khi đó, người giàu nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam là chủ tịch Tập đoàn tư nhân Hoàng Anh Gia Lai, sinh năm 1962, có trình độ học vấn lớp 12, mới khởi nghiệp kinh doanh từ một cơ sở nhỏ sản xuất đồ mộc năm 1990, hiện có giá trị cổ phiếu (chưa kể các dạng tài sản khác như bất động sản, tiền, vàng...) lên tới gần 6200 tỷ đồng, khoảng 387 triệu USD⁽¹³⁾. Cùng theo điều tra thông tin công khai của 310 công ty (trong tổng số 345 đơn vị đang niêm yết cổ phiếu ở Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM và Hà Nội, tính đến 31/12/2008) của tờ báo điện tử *VnExpress.net* cho một kết quả đáng chú ý là: gần 4000 cá nhân được liệt kê trong cáo bạch của các công ty nói trên, với tổng tài sản bằng cổ phiếu (theo giá thị trường chốt ngày 31/12/2008) đạt 44359 tỷ đồng, tương đương 3% GDP; 85% số tài sản này thuộc sở hữu của 100 người giàu nhất sàn chứng khoán 2008, có 5 người có tài sản trên ngàn tỷ đồng, người xếp cuối danh sách có lượng cổ phiếu trị giá 54 tỷ đồng.

Thêm vào đó, cần chú ý khía cạnh trình độ học vấn và kỹ năng lao động của doanh nhân nước ta. Trong danh sách 100 người giàu nhất Việt Nam trên sàn chứng khoán năm 2008 có 49 người có trình độ học vấn dưới đại học. Bộ phận doanh nhân trí thức hiện nay chỉ là thiểu số. Bộ phận doanh nhân là chủ cơ sở sản xuất các thể, chủ hộ gia đình kinh doanh nông nghiệp phần lớn chưa có trình độ đại học và chưa được đào tạo về kiến thức, kỹ năng chuyên môn. Nhu cầu đào tạo của cộng đồng doanh nhân nước ta rất lớn và đa dạng.

⁽¹¹⁾ Tổng cục Thống kê (2007), *Kết quả khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2006*, NXB Thống kê, HN, tr.197.

⁽¹²⁾ Xem tại: <http://www.vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/2008/Thu-nhap-nguoi-VN-co-the-vuot-1.000-USD>.

⁽¹³⁾ Xem tại: <http://vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/Kinh-nghiem/2009/01/3BA08CCA/>: 100 người giàu nhất trên TTCK 2008.

Nhìn chung, doanh nhân Việt Nam hiện nay là một cộng đồng gồm hàng triệu người, có vai trò ngày càng tăng lên trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Cộng đồng doanh nhân nước ta tăng trưởng nhanh trong thời kỳ đổi mới, đông nhưng không mạnh; quy mô đầu tư nhỏ và thu nhập thấp; trình độ, thái độ và kỹ năng nghề nghiệp thấp; rất khác nhau về mức độ trong những đặc điểm và tiêu chí chung; mối liên kết giữa các thành viên, nhóm, bộ phận trong nội khối yếu; nhân cách của họ chưa sáng trước xã hội. Đó là những hạn chế cần được khắc phục trên con đường phát triển của cộng đồng doanh nhân Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Lâm (2003), *Từ điển từ và ngữ Hán - Việt*, NXB Văn học, HN, tr.168.
- [2] GS. Phạm Ngọc Quang (2008), *Doanh nhân là một bộ phận đặc thù của trí thức*, Tạp chí Cộng sản điện tử <www.tapchicongsan.org.vn>, số 20(164).
- [3] Trần Ngọc Thêm (2006), *Văn hóa doanh nhân và văn hóa doanh nhân Việt Nam*, Báo cáo tại Hội thảo Văn hóa doanh nhân Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Dương Thị Liễu (chủ biên) (2006), *Bài giảng Văn hoá kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [5] Xem tại: www.chungta.com/doanhnhan360/11-10-2008.
- [6] *Doanh nhân là một bộ phận đặc thù của trí thức*, số 20 (164) năm 2008, xem tại: www.tapchicongsan.org.vn.
- [7] V.I Lênin (1977), *Toàn tập*, t.39, NXB Tiến bộ, M, tr.17-18.
- [8] Niên giám thống kê (tóm tắt) (2008), phần *Doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh cá thể*, xem tại: <http://www.gso.gov.vn>.
- [9] Tổng cục Thống kê (2007), *Kết quả khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2006*, NXB Thống kê, HN, tr.197.
- [10] Xem tại: <http://www.vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/2008/Thu-nhap-nguoi-VN-co-the-vuot-1.000-USD>.
- [11] Xem tại: <http://vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/Kinh-nghiem/2009/01/3BA08CCA/>: 100 người giàu nhất trên TTCK 2008.



Discussion about the concept of Vietnamese entrepreneur

Assoc. Prof. Dr. Do Minh Cuong

*Faculty of Business Administration, University of Economics and Business,
Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Vietnamese Entrepreneur today is a very diverse community, formed from various classes, different classes in society but they have a common characteristic, which is doing business with the goal of achieving wealth and success. They are also the private bosses but including parts of staff, leadership, management and professional business of state enterprises; they are not only part of the intellectuals but also peasantry and staff, servants...; not just those with hundreds, thousands billion that the new poor people but having mentality of enrichment. In this article, authors commented that the entrepreneur is not a class or classes of society but also a community of millions of people doing business with the different level of ownership, power and social status, less-trained knowledge and skills, a strong force but not east, great potential development.

